TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **115**/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 10 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 11/1, ấp Mỹ H, xã Mỹ P, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số 199, ấp TT, xã Song B, huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Tô T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 108 đường Trần Nguyên H1, tổ bảy, khu phố hai, Phường chín, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hồng N và anh Phạm Tô T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Phạm Lê Minh N1, sinh ngày 23/11/2007 cho chị Lê Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Tô T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phạm Lê Minh N1 tròn 18 tuổi lao động được.

Anh Phạm Tô T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hồng N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012393 ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại chị N 150.000 đồng.

Anh Phạm Tô T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Lê Thị Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Tô T chậm thi hành án thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
  + Chị Lê Thị Hồng N;
  + Anh Phạm Tô T;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.MT;
- Chi cục T.H.A dân sự TP.MT, TG;
- UBND Phường chín, TP.MT,TG;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Thị Sang